

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SƠN LA
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 143/2023/HNGĐ-ST
Ngày 15/8/2023
Về ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lò Thị Quỳnh, bà Hoàng Thanh Thúy.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Đỗ Thị Thanh Hằng, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Quỳnh Lan, kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 119/2023/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 5 năm 2023 về ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/7/2023, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Đào Thúy N, sinh năm 1993. Địa chỉ: Tổ 6, phường S, thành phố S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

2. **Bị đơn:** Anh Ứng Văn T, sinh năm 1982. Địa chỉ: Tổ 6, phường S, thành phố S, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn chị Đào Thúy N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Ứng Văn T đăng ký kết hôn ngày 25/4/2014, đăng ký kết hôn tại UBND phường S, thành phố S, tỉnh Sơn La, do hai bên tự nguyện. Quá trình vợ chồng chung sống hay xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do không hợp nhau, quan điểm sống khác nhau. Mâu thuẫn không khắc phục được, anh chị đã ly thân 02 năm. Đến nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Ứng Văn T.

Về con chung: Anh chị có một con chung là Ứng Gia B, sinh ngày 15/01/2015. Chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con đến tuổi trưởng thành. Chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Nghề nghiệp của chị làm giáo viên, thu nhập khoảng 5.600.000 đồng/1 tháng.

Anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung.

Tại Bản tự khai, bị đơn anh Ứng Văn T trình bày:

Anh nhất trí với lời khai của chị N về phần kết hôn. Về nguyên nhân mâu thuẫn, chủ yếu do tính cách không hợp, quan điểm sống khác nhau. Chị N đã dọn ra ngoài ở trọ, anh chị đã ly thân từ tháng 10 năm 2022. Đến nay, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, không còn tình cảm, anh nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh chị có một con chung Ứng Gia B, sinh ngày 15/01/2015. Anh nhất trí, tôn trọng nguyện vọng của con.

Anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung.

Do điều kiện công việc, anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh tại các phiên họp, xét xử.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La phát biểu quan điểm như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về thụ lý vụ việc, xác minh thu thập tài liệu, chứng cứ và các thủ tục tố tụng khác.

Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về xét xử vụ án.

Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Đào Thúy N được ly hôn với anh Ứng Văn T.

Về con chung: Xử cho chị Đào Thúy N được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Ứng Gia B, sinh ngày 15/01/2015 đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị N không yêu cầu.

Về án phí: Buộc các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn khởi kiện vụ án ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sơn La theo khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Các đương sự đều đề nghị không hòa giải. Bị đơn đã có ý kiến đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt. Tòa án đã tiến hành và thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho đương sự vắng mặt.

Hội đồng tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Đào Thúy N và anh Ứng Văn T kết hôn năm 2014, do tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Mâu thuẫn vợ chồng anh chị chủ yếu do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm. Anh chị đã sống ly thân, không có biện pháp gì khắc phục tình trạng mâu thuẫn. Xét thấy mục đích của hôn nhân xây dựng gia đình hạnh phúc không đạt được, căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần xử cho chị Đào Thúy N ly hôn với anh Ứng Văn T.

[3] Về con chung:

Anh chị có một con chung là Ứng Gia B, sinh ngày 15/01/2015. Chị N xin được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con đến tuổi trưởng thành. Chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Nghề nghiệp của chị làm giáo viên, thu nhập đảm bảo việc nuôi dưỡng, học tập của con. Hiện con đang ở với mẹ. Cháu Ứng Gia B có nguyện vọng được mẹ trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T nhất trí với ý kiến của con.

Căn cứ các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, cần giao con chung của anh chị cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Ứng Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Đào Thúy N không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

[4] Anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung.

[5] Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xử cho chị Đào Thúy N ly hôn anh Ứng Văn T.

2. Về con chung:

Giao cho chị Đào Thúy N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Ứng Gia B, sinh ngày 15/01/2015, đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh Ứng Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Đào Thúy N không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

3. Về án phí:

Nguyên đơn chị Đào Thúy N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0002646 ngày 05/05/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND thành phố Sơn La;
- Chi cục THADS thành phố Sơn La;
- UBND phường S (để ghi vào kết quả hộ tịch, khi bản án có hiệu lực pháp luật);
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Hồng Hạnh